BM06-12/KTBCL

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2023

LỊCH THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN - THÁNG 4
HỌC KỲ 2 - NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Lịch thi kết thúc môn học, mô đun tháng 4 - Học kỳ 2 - Năm học 2022 -2023

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
1	TC	CK-OT	MĐ2103639	MĐ210363901	Kỹ thuật sửa chữa khung, vỏ ô tô	23T.KV.1	Thực hành	90	10-04-2023	13G00	E0.5	
2	TC	CK-OT	MĐ2103622	MĐ210362202	Chuyên đề điều khiển điện-động cơ	23.T.O3	Báo cáo tiểu luận		11-04-2023	08G00	E0.3	
3	TC	CK-OT	MĐ2103621	MĐ210362101	Chuyên đề điều khiển khung gầm	23.T.O1	Báo cáo tiểu luận		11-04-2023	08G00	E0.7	
4	TC	CK-OT	MĐ2103621	MĐ210362103	Chuyên đề điều khiển khung gầm	23.T.O5	Báo cáo tiểu luận		11-04-2023	13G30	E0.7	
5	TC	CK-OT	MĐ2103637	MĐ210363701	Kỹ thuật chuẩn bị bề mặt nâng cao	23.T.KV.1	Thực hành	90	12-04-2023	07G30	E0.4	
6	TC	CK-OT	MĐ2103621	MĐ210362102	Chuyên đề điều khiển khung gầm	23.T.O3	Báo cáo tiểu luận		12-04-2023	08G00	E0.7	
7	CĐ	CK-OT	MH3103428	MH310342801	Trang bị điện trong máy công nghiệp	21CDCK01	Viết	90	17-04-2023	09G30	B3.4	
8	CĐ	CK-OT	MH3103430	MH310343001	Truyền động thủy lực và khí nén	21CDCK01	Viết	90	18-04-2023	13G30	C2.5	
9	CĐ	CK-OT	MH3103623	MH310362301	Quản lý dịch vụ ô tô	21CDOT01-05	Báo cáo tiểu luận		18-04-2023	18G00	GĐ31	
10	TC	CK-OT	MH2032105	MH203210501	Công nghệ kim loại	24.T.CK1	Trắc nghiệm	60	19-04-2023	09G30	B3.2	
11	TC	CK-OT	MĐ2032132	MĐ203213201	Gầm ô tô 1	24.T.O1	Thực hành	300	19-04-2023	12G30	E0.9	
12	CĐ	CK-OT	MĐ3032246	MĐ303224602	Động cơ xăng	22CDOT01-03	Thực hành	90	26-04-2023	07G30	E0.3	
13	CĐ	CK-OT	MĐ3032246	MĐ303224603	Động cơ xăng	22CDOT01-03	Thực hành	90	27-04-2023	07G30	E0.3	
14	TC	CNTT	MH2012131	MH201213101	Triển khai hệ thống mạng	23.T.MT1	Thực hành	90	10-04-2023	09G30	A1.1	
15	TC	CNTT	MH2012132	MH201213201	Thiết kế và xây dựng hệ thống camera an ninh	23.T.MT1	Thực hành	90	10-04-2023	13G00	A1.1	
16	TC	CNTT	MĐ2012117	MĐ201211701	Kỹ thuật dựng phim	23.T.TH1	Bài tập lớn		12-04-2023	10G00	A2.8	
17	TC	CNTT	MĐ2012147	MĐ201214701	Xây dựng ứng dụng web	23.SP.IT1	Tiểu luận		12-04-2023	13G00	A1.2	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
18	TC	CNTT	MĐ2012117	MĐ201211703	Kỹ thuật dựng phim	23.T.TH5	Bài tập lớn		12-04-2023	13G00	A2.8	
19	TC	CNTT	MĐ2012146	MĐ201214601	Lập trình giao diện web	23.SP.IT1	Tiểu luận		12-04-2023	14G00	A1.2	
20	TC	CNTT	MĐ2012116	MĐ201211601	Lập trình Android nâng cao	23.T.TH1	Tiểu luận		13-04-2023	10G00	A2.8	
21	TC	CNTT	MĐ2012116	MĐ201211603	Lập trình Android nâng cao	23.T.TH5	Tiểu luận		13-04-2023	13G00	A2.8	
22	CĐ	CNTT	MH3012219	MH301221901	Thiết kế đồ họa	22CDTKW01	Thực hành máy tính	90	13-04-2023	18G00	A1.1	
23	TC	CNTT	MH2101201	MH210120113	Tin học	24.T.TC1	Trắc nghiệm trên PC	60	17-04-2023	08G00	D1.1	
24	TC	CNTT	MH2101201	MH210120102	Tin học	24.T.KV1	Trắc nghiệm trên PC	60	17-04-2023	10G00	D1.1	
25	TC	CNTT	MH2101201	MH210120110	Tin học	24.T.KT1	Trắc nghiệm trên PC	60	17-04-2023	13G00	D1.1	
26	TC	CNTT	MH2101201	MH210120103	Tin học	24.T.O1	Trắc nghiệm trên PC	60	17-04-2023	13G00	D1.2	
27	TC	CNTT	MH2101201	MH210120112	Tin học	24.T.KT5	Trắc nghiệm trên PC	60	17-04-2023	15G00	D1.1	
28	TC	CNTT	MH2101201	MH210120109	Tin học	24.T.M3	Trắc nghiệm trên PC	60	17-04-2023	15G00	D1.2	
29	CĐ	CNTT	MH3101201	MH310120105	Tin học	22CDTA01	Trắc nghiệm trên PC	60	17-04-2023	18G00	D1.1	
30	TC	CNTT	MH2101201	MH210120111	Tin học	24.T.KT3	Trắc nghiệm trên PC	60	18-04-2023	08G00	D1.1	
31	TC	CNTT	MH2101201	MH210120104	Tin học	24.T.O3	Trắc nghiệm trên PC	60	18-04-2023	10G00	D1.1	
32	TC	CNTT	MH2101201	MH210120106	Tin học	24.T.O7	Trắc nghiệm trên PC	60	19-04-2023	10G00	D1.1	
33	TC	CNTT	MH2101201	MH210120101	Tin học	24.T.CK1	Trắc nghiệm trên PC	60	19-04-2023	13G00	D1.1	
34	TC	CNTT	MH2101201	MH210120107	Tin học	24.T.O9	Trắc nghiệm trên PC	60	19-04-2023	15G00	D1.1	
35	TC	CNTT	MH2101201	MH210120108	Tin học	24.T.M1	Trắc nghiệm trên PC	60	20-04-2023	13G00	D1.1	
36	CĐ	CNTT	MH3101201	MH310120104	Tin học	22CDMK01	Trắc nghiệm trên PC	60	20-04-2023	18G00	D1.1	
37	CĐ	CNTT	MH3101107	MH310110701	Quản trị mạng Windows Server	22CDTH01	Thực hành	90	24-04-2023	18G00	A1.1	
38	CĐ	CNTT	MH3012221	MH301222101	Thiết kế web	22CDTKW01	Thực hành máy tính	90	24-04-2023	18G00	A1.2	
39	CĐ	CNTT	MH3101107	MH310110702	Quản trị mạng Windows Server	22CDTH02	Thực hành	90	26-04-2023	18G00	A1.1	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
40	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902005	Giáo dục QP - AN	24.T.TH1	Thực hành	60	10-04-2023	07G00	SAB	
41	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902004	Giáo dục QP - AN	24.T.MT3	Thực hành	60	10-04-2023	13G00	SAB	
42	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902011	Giáo dục QP - AN	24.SP.MC1	Thực hành	60	11-04-2023	07G00	SAB	
43	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902007	Giáo dục QP - AN	24.T.TH5	Thực hành	60	11-04-2023	08G00	SAB	
44	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902003	Giáo dục QP - AN	24.T.MT1	Thực hành	60	12-04-2023	07G00	SAB	
45	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902010	Giáo dục QP - AN	24.T.N1	Thực hành	60	12-04-2023	09G30	SAB	
46	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902008	Giáo dục QP - AN	24.T.TH7	Thực hành	60	13-04-2023	07G00	SAB	
47	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902006	Giáo dục QP - AN	24.T.TH3	Thực hành	60	13-04-2023	14G00	SAB	
48	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902012	Giáo dục QP - AN	24.T.VT1 + 24.T.ĐT1	Thực hành	60	13-04-2023	14G00	SAB	
49	TC	Cơ Bản	MH2109020	MH210902002	Giáo dục QP - AN	24.SP.IT3	Thực hành	60	14-04-2023	07G00	SAB	
50	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910502	Giáo dục thể chất	24.SP.IT3_Bóng rổ	Thực hành	90	17-04-2023	09G30	SBC	
51	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910507	Giáo dục thể chất	24.T.TH5_Cầu lông	Thực hành	90	17-04-2023	07G00	SAB	
52	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910504	Giáo dục thể chất	24.T.MT3_Cầu lông	Thực hành	90	18-04-2023	09G30	SAB	
53	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910506	Giáo dục thể chất	24.T.TH3_Cầu lông	Thực hành	90	18-04-2023	09G30	SAB	
54	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910501	Giáo dục thể chất	24.SP.IT1_Bóng rổ	Thực hành	90	19-04-2023	07G00	SBC	
55	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910505	Giáo dục thể chất	24.T.TH1_Cầu lông	Thực hành	90	19-04-2023	13G00	SAB	
56	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910503	Giáo dục thể chất	24.T.MT1_Cầu lông	Thực hành	90	21-04-2023	09G30	SAB	
57	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801908	Giáo dục chính trị	24.T.TH7	Trắc nghiệm	60	24-04-2023	07G30	D1.1	
58	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801918	Giáo dục chính trị	24.T.VT1 + 24.T.ĐT1	Trắc nghiệm	60	24-04-2023	07G30	D1.1	
59	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801907	Giáo dục chính trị	24.T.TH5	Trắc nghiệm	60	24-04-2023	09G30	D1.1	
60	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801906	Giáo dục chính trị	24.T.TH3	Trắc nghiệm	60	24-04-2023	13G00	D1.1	
61	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801914	Giáo dục chính trị	24.T.KT3	Trắc nghiệm	60	24-04-2023	15G30	D1.1	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
62	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801916	Giáo dục chính trị	24.T.TC1	Trắc nghiệm	60	24-04-2023	15G30	D1.2	
63	TC	Cơ Bản	MH2109105	MH210910508	Giáo dục thể chất	24.T.TH7_Cầu lông	Thực hành	90	24-04-2023	09G30	SAB	
64	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801904	Giáo dục chính trị	24.T.MT3	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	07G30	D1.1	
65	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801913	Giáo dục chính trị	24.T.KT1	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	07G30	D1.1	
66	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801912	Giáo dục chính trị	24.T.M3	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	09G30	D1.1	
67	CĐ	Cơ Bản	MH3108103	MH310810301	Pháp luật	22CDKT01	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	10G00	D1.1	
68	CĐ	Cơ Bản	MH3108103	MH310810303	Pháp luật	22CDTCNH01 + 22CDLG01	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	13G00	D1.1	
69	CĐ	Cơ Bản	MH3108103	MH310810304	Pháp luật	22CDMK01	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	13G00	D1.1	
70	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801901	Giáo dục chính trị	24.SP.IT1	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	13G00	D1.2	
71	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801901	Giáo dục chính trị	24.SP.IT1	Trắc nghiệm	60	25-04-2023	13G00	D1.2	
72	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801917	Giáo dục chính trị	24.SP.MC1	Trắc nghiệm	60	26-04-2023	07G30	D1.1	
73	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801911	Giáo dục chính trị	24.T.M1	Trắc nghiệm	60	26-04-2023	09G30	D1.1	
74	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801902	Giáo dục chính trị	24.SP.IT3	Trắc nghiệm	60	26-04-2023	13G00	D1.1	
75	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801903	Giáo dục chính trị	24.T.MT1	Trắc nghiệm	60	26-04-2023	13G00	D1.2	
76	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801905	Giáo dục chính trị	24.T.TH1	Trắc nghiệm	60	27-04-2023	07G30	D1.1	
77	CĐ	Cơ Bản	MH3108103	MH310810302	Pháp luật	22CDKT02	Trắc nghiệm	60	27-04-2023	15G30	D1.1	
78	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801909	Giáo dục chính trị	24.T.Đ1	Trắc nghiệm	60	28-04-2023	07G30	D1.1	
79	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801910	Giáo dục chính trị	24.T.N1	Trắc nghiệm	60	28-04-2023	09G30	D1.1	
80	TC	Cơ Bản	MH2108019	MH210801915	Giáo dục chính trị	24.T.KT5	Trắc nghiệm	60	28-04-2023	13G00	D1.1	
81	CĐ	Cơ Bản	MH3108103	MH310810305	Pháp luật	22CDTA01	Trắc nghiệm	60	28-04-2023	13G00	D1.1	
82	TC	DCN	MĐ2022140	MĐ202214001	Lạnh công nghiệp	23.T.N1	Thực hành	120	06-04-2023	07G30	C0.7	
83	TC	DCN	MĐ2022140	MĐ202214001	Lạnh công nghiệp	23.T.N1	Thực hành	120	06-04-2023	10G00	C0.7	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
84	TC	DCN	MĐ2022177	MĐ202217701	Lắp đặt điện công trình	23.T.Đ1	Thực hành	120	10-04-2023	07G30	C0.2	
85	TC	DCN	MĐ2022177	MĐ202217701	Lắp đặt điện công trình	23.T.Đ1	Thực hành	120	10-04-2023	10G00	C0.2	
86	TC	DCN	MĐ2022168	MĐ202216802	Khí cụ điện	24.T.Đ1	Thực hành	120	10-04-2023	13G00	C1.2	
87	TC	DCN	MĐ2022168	MĐ202216802	Khí cụ điện	24.T.Đ1	Thực hành	120	10-04-2023	15G30	C1.2	
88	TC	DCN	MH2022175	MH202217501	Năng lượng tái tạo	23.T.Đ1	Tiểu luận		11-04-2023	07G30	C1.6	
89	TC	DCN	MĐ2022141	MĐ202214101	Thực tập vận hành kho lạnh	23.T.N1	Bài tập lớn		11-04-2023	13G00	C0.6	
90	TC	DCN	MĐ2022178	MĐ202217801	Hệ thống TĐH công nghiệp	23.T.Đ1	Thực hành	120	12-04-2023	07G30	F0.6	
91	TC	DCN	MĐ2022178	MĐ202217801	Hệ thống TĐH công nghiệp	23.T.Đ1	Thực hành	120	12-04-2023	10G00	F0.6	
92	TC	DCN	MH2022166	MH202216601	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	23.T.Đ1	Tiểu luận		13-04-2023	07G30	C1.6	
93	TC	DCN	MĐ2022168	MĐ202216801	Khí cụ điện	24.T.Đ1	Thực hành	120	17-04-2023	13G00	C1.2	
94	TC	DCN	MĐ2022168	MĐ202216801	Khí cụ điện	24.T.Đ1	Thực hành	120	17-04-2023	15G30	C1.2	
95	CĐ	DCN	MH3102231	MH310223101	Điều khiển điện khí nén	21CDDT01	Trắc nghiệm	60	18-04-2023	07G30	C2.5	
96	CĐ	DCN	MH3102229	MH310222901	Chuyên đề điện công trình	21CDDT01	Tiểu luận		18-04-2023	13G00	C0.2	
97	TC	DCN	MĐ2022167	MĐ202216701	Điện tử ứng dụng	24.T.Đ1	Thực hành	120	19-04-2023	07G30	C1.3	
98	CĐ	DCN	MH3102217	MH310221701	Vẽ điện	22CDDT01	Viết (trên máy tính)	90	19-04-2023	07G30	D1.1	
99	TC	DCN	MĐ2022167	MĐ202216701	Điện tử ứng dụng	24.T.Đ1	Thực hành	120	19-04-2023	10G00	C1.3	
100	TC	DCN	MĐ2022167	MĐ202216702	Điện tử ứng dụng	24.T.Đ1	Thực hành	120	19-04-2023	13G00	C1.3	
101	TC	DCN	MĐ2022167	MĐ202216702	Điện tử ứng dụng	24.T.Đ1	Thực hành	120	19-04-2023	15G30	C1.3	
102	TC	DCN	MĐ2022170	MĐ202217001	Vẽ điện	24.T.Đ1	Thực hành máy tính	120	20-04-2023	07G30	D1.1	
103	TC	DCN	MĐ2022170	MĐ202217002	Vẽ điện	24.T.Đ1	Thực hành máy tính	120	20-04-2023	10G00	D1.1	
104	CĐ	DCN	MH3102223	MH310222301	Vi điều khiển	21CDDT01	Viết-máy tính	90'	21-04-2023	13G00	F0.7	
105	CĐ	DCN	MĐ3102227	MĐ310222701	Điều khiển lập trình PLC nâng cao	21CDDT01	Viết (trên máy tính)	90	22-04-2023	07G30	F0.6	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
106	CĐ	DCN	MH3102226	MH310222601	Đồ án 2	21CDDT01	Tiểu luận		24-04-2023	09G00	C1.4	
107	TC	DCN	MH2022130	MH202213001	Vẽ kỹ thuật	24.T.N1	Bài tập lớn		28-04-2023	08G00	B1.0	
108	TC	Đ-TĐH	MĐ2022154	MĐ202215401	Thực tập mạng máy tính	23.T.VT1	Thực hành	90	10-04-2023	07G30	A0.6	
109	CĐ	Đ-TĐH	MĐ3103316	MĐ310331601	Tự động hóa quá trình sản xuất	21CDDKTDH01	Tiểu luận (có báo cáo)		10-04-2023	07G30	F0.3	
110	CĐ	Đ-TĐH	MĐ3103158	MĐ310315801	Vẽ thiết kế 3D	21CDCDT01	Viết - máy tính	90	10-04-2023	07G30	F0.7	
111	CĐ	Đ-TĐH	MĐ3022219	MĐ302221901	Ngôn ngữ lập trình	22CDDKTDH01+22CDCDT01	Thực hành máy tính	90	10-04-2023	07G30	F0.4	
112	CĐ	Đ-TĐH	MĐ3022219	MĐ302221901	Ngôn ngữ lập trình	22CDDKTDH01+22CDCDT01	Thực hành máy tính	90	10-04-2023	09G30	F0.4	
113	TC	Đ-TĐH	MĐ2022109	MĐ202210901	Thực tập thiết bị thu hình	23.T.ĐT1	Thực hành	90	10-04-2023	13G00	A0.8	
114	CĐ	Đ-TĐH	MĐ3103309	MĐ310330901	Robot công nghiệp	21CDDKTDH01	Tiểu luận (có báo cáo)		11-04-2023	13G00	F0.1	
115	CĐ	Đ-TĐH	MĐ3102554	MĐ310255402	Thực tập kỹ thuật điện tử	22CDCDT01	Thực hành	90	11-04-2023	13G00	F0.8	
116	TC	Đ-TĐH	MH2022110	MH202211001	Chuyên đề truyền hình cáp, IP	23.T.ĐT1	Viết	90	11-04-2023	15G00	C2.5	
117	TC	Đ-TĐH	MĐ2022125	MĐ202212501	Lắp đặt, vận hành bảo dưỡng hệ thống cơ điện tử	23.SP.MC1	Thực hành	90	12-04-2023	07G30	F0.2	
118	TC	Đ-TĐH	MĐ2022156	MĐ202215601	Thực tập chuyển mạch và tổng đài	23.T.VT1	Thực hành	90	12-04-2023	13G00	A0.6	
119	TC	Đ-TĐH	MĐ2022126	MĐ202212601	Thực tập sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị công nghiệp	23.SP.MC1	Bài tập lớn		13-04-2023	07G30	F0.2	
120	TC	Đ-TĐH	MĐ2022155	MĐ202215501	Thực tập thông tin quang	23.T.VT1	Thực hành	90	13-04-2023	13G00	A0.6	
121	TC	Đ-TĐH	MĐ2022188	MĐ202218801	Vẽ điện tử	23.T.ĐT1	Thực hành máy tính	90	13-04-2023	13G00	F0.7	
122	TC	Đ-TĐH	MH2022118	MH202211801	Xanh hóa nghề cơ điện tử	23.SP.MC1	Trắc nghiệm	60	14-04-2023	07G30	C2.5	
123	CĐ	Đ-TĐH	MĐ3103160	MĐ310316001	Hệ thống SCADA	21CDCDT01	Tiểu luận (có báo cáo)		14-04-2023	07G30	F0.1	
124	CĐ	Kinh tế	MĐ3104130	MĐ310413001-02	Kế toán máy tính	21CDKT01-02	Bài tập lớn		10-04-2023	11G00	VP Khoa	
127	TC	Kinh tế	MĐ2042112	MĐ204211202	Kế toán máy tính	23.T.KT1 23.T.KT3	Bài tập lớn		10-04-2023	11G00	VP Khoa	
126	TC	Kinh tế	MĐ2042128	MĐ204212801	Nghiệp vụ tài chính	23.T.TC1	Bài tập lớn		10-04-2023	11G00	VP Khoa	
127	TC	Kinh tế	MĐ2042114	MĐ204211402	Thực hành thuế trên PM HTKK	23.T.KT1 23.T.KT3	Thực hành máy tính	120	10-04-2023	13G00	C2.7	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
128	CĐ	Kinh tế	MH3042205	MH304220501	Kinh tế vĩ mô	22CDTCNH01	Viết	90'	10-04-2023	13G00	D3.4	
129	CĐ	Kinh tế	MH3104602	MH310460201	Kinh tế vĩ mô	22CDQTKD01	Viết	90'	10-04-2023	13G00	D3.5	
130	CĐ	Kinh tế	MĐ3104648	MĐ310464801	Tiền tệ và thanh toán quốc tế trong du lịch	21CDQTDL01	Viết	90'	10-04-2023	13G00	D4.1	
131	CĐ	Kinh tế	MH3104129	MH310412901-02	Kiểm toán	21CDKT01-02	Viết	90'	10-04-2023	13G00	D4.2	
132	CĐ	Kinh tế	MH3104129	MH310412901-02	Kiểm toán	21CDKT01-02	Viết	90'	10-04-2023	13G00	D4.3	
133	CĐ	Kinh tế	MH3104121	MH310412101	Luật Kinh tế	21CDTCNH01	Viết	90'	10-04-2023	13G00	D4.5	
134	CĐ	Kinh tế	MĐ3104632	MĐ310463201	Chiến lược định giá	21CDMK01	Viết	90'	10-04-2023	13G00	D4.6	
135	TC	Kinh tế	MH2042119	MH204211901	Luật Kinh tế	24.T.TC1	Viết	90	10-04-2023	15G15	D3.4	
136	CĐ	Kinh tế	MĐ3104631	MĐ310463101	Quản lý thương hiệu	21CDMK01	Viết	90'	10-04-2023	15G15	D3.5	
137	CĐ	Kinh tế	MĐ3104651	MĐ310465101	Nghiệp vụ xuất nhập cảnh	21CDQTDL01	Viết	90'	10-04-2023	15G15	D4.1	
138	CĐ	Kinh tế	MH3104140	MH310414001-03	Nghiệp vụ văn phòng	21CDKT01-02 21CDTCNH01	Viết	90'	10-04-2023	15G15	D4.2	
139	CĐ	Kinh tế	MH3104140	MH310414001-03	Nghiệp vụ văn phòng	21CDKT01-02 21CDTCNH01	Viết	90'	10-04-2023	15G15	D4.3	
140	CĐ	Kinh tế	MH3104140	MH310414001-03	Nghiệp vụ văn phòng	21CDKT01-02 21CDTCNH01	Viết	90'	10-04-2023	15G15	D4.5	
141	CĐ	Kinh tế	MH3104606	MH310460601	Pháp luật kinh tế	22CDQTKD01	Viết	90'	10-04-2023	15G15	D4.6	
142	CĐ	Kinh tế	MĐ3104130	MĐ310413001-02	Kế toán máy tính	21CDKT01-02	Bài tập lớn		10-04-2023	15G15	VP Khoa	
143	TC	Kinh tế	MĐ2042112	MĐ204211201	Kế toán máy tính	23.T.KT1 23.T.KT3	Bài tập lớn		10-04-2023	15G15	VP Khoa	
144	TC	Kinh tế	MH2042118	MH204211801	Bảo hiểm	23.T.KT1 23.T.KT3 23.T.TC1	Viết	90	11-04-2023	07G30	D3.3	
145	TC	Kinh tế	MH2042118	MH204211802	Bảo hiểm	23.T.KT1 23.T.KT3 23.T.TC1	Viết	90	11-04-2023	07G30	D3.4	
146	TC	Kinh tế	MH2042118	MH204211803	Bảo hiểm	23.T.KT1 23.T.KT3 23.T.TC1	Viết	90	11-04-2023	07G30	D3.5	
147	TC	Kinh tế	MH2042110	MH204211002	Kế toán doanh nghiệp 3	23.T.KT1 23.T.KT3	Viết	90	12-04-2023	07G30	C2.7	
148	TC	Kinh tế	MH2042130	MH204213001	Nghiệp vụ NHTM	23.T.TC1	Viết	90	12-04-2023	07G30	C3.8	
149	TC	Kinh tế	MH2042110	MH204211001	Kế toán doanh nghiệp 3	23.T.KT1 23.T.KT3	Viết	90	12-04-2023	07G30	D3.5	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
150	TC	Kinh tế	MH2042117	MH204211702	Kiểm toán căn bản	23.T.KT1 23.T.KT3	Trắc nghiệm	60'	12-04-2023	10G00	C2.7	
151	TC	Kinh tế	MH2042127	MH204212701	Phân tích báo cáo tài chính	23.T.TC1	Viết	90	12-04-2023	10G00	C3.8	
152	TC	Kinh tế	MH2042117	MH204211701	Kiểm toán căn bản	23.T.KT1 23.T.KT3	Trắc nghiệm	60'	12-04-2023	10G00	D3.5	
153	CĐ	NN	MH3107094	MH310709401	Tiếng Hàn 1	22CDTA01	Trắc nghiệm	60'	04-04-2023	13G30	D2.2	
154	CĐ	NN	MH3107109	MH310710901	Tiếng Anh chuyên ngành cơ khí	21CDCK01	Trắc nghiệm	60'	18-04-2023	07G30	D2.4	
155	CĐ	NN	MH3107118	MH310711801	Nghiệp vụ văn phòng	21CDTA01	Viết	90'	20-4-2023	13G30	D2.3	
156	CĐ	NN	MH3103317	MH310331701	Tiếng anh chuyên ngành tự động hóa	21CDDKTDH01	Trắc nghiệm	60'	21-04-2023	07G30	C2.2	
157	CĐ	NN	MH3107115	MH310711501	Ngữ âm học	22CDTA01	Viết	90'	21-04-2023	07G30	D2.2	
158	CĐ	NN	MH3103155	MH310315501	Tiếng anh chuyên ngành Cơ điện tử	21CDCDT01	Trắc nghiệm	60'	22-04-2023	07G30	C2.1	
159	CĐ	NN	MĐ3107112	MĐ310711201	Tiếng anh chuyên ngành Logistics	21CDTA01	Viết	90'	28-04-2023	07G30	D2.3	
160	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062115	MĐ206211501	KT cắt may áo Jacket	23.T.M1-N1	Bài tập lớn		04-04-2023	13G00	B2.7	
161	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062115	MĐ206211502	KT cắt may áo Jacket	23.T.M1-N2	Bài tập lớn		04-04-2023	13G00	B2.7	
162	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062114	MĐ206211401	TK phụ kiện thời trang	23.T.M1-N1	Bài tập lớn		06-04-2023	08G00	B2.7	
163	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062114	MĐ206211402	TK phụ kiện thời trang	23.T.M1-N2	Bài tập lớn		06-04-2023	08G00	B2.7	
164	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062112	MĐ206211202	Fashion marketing	23.T.M1-N2	Trắc nghiệm	60'	07-04-2023	08G00	B2.3	
165	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062112	MĐ206211201	Fashion marketing	23.T.M1-N1	Trắc nghiệm	60'	07-04-2023	08G00	B2.8	
166	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062103	MĐ206210302	CNSX	24.T.M1-N2	Trắc nghiệm	60'	13-04-2023	08G00	B2.3	
167	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2062103	MĐ206210301	CNSX	24.T.M1-N1	Trắc nghiệm	60'	13-04-2023	08G00	B2.9	
168	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2106042	MĐ210604203	Vẽ KT ngành may	24.T.M3	Trắc nghiệm	60'	14-04-2023	13G00	B2.3	
169	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2106042	MĐ210604201	Vẽ KT ngành may	24.T.M1-N1	Trắc nghiệm	60'	14-04-2023	13G00	B2.8	

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
170	TC	TKTT&CSSĐ	MĐ2106042	MĐ210604202	Vẽ KT ngành may	24.T.M1-N2	Trắc nghiệm	60'	14-04-2023	13G00	B2.9	

2. Lịch thi kết thúc môn học, mô đun liên thông tháng 4 - Học kỳ 1 - Năm học 2022 -2023

STT	BẬC	KHOA	MÃ MÔN HỌC/MÔ ĐUN	MÃ LỚP	TÊN MÔN HỌC/ MÔ ĐUN	LỚP	HÌNH THỨC THI	THỜI GIAN THI	NGÀY THI	GIỜ THI	PHÒNG THI	GHI CHÚ
171	CĐ	CNTT	MH3201128	MH320112801	Quản trị Mail Server	21CDTH_LT01	Thực hành	90	19-04-2023	18G00	A1.3	
172	CĐ	CNTT	MH3201127	MH320112701	Công nghệ mạng	21CDTH_LT01	Thực hành	90	17-04-2023	18G00	A1.3	
173	CĐ	Cơ Bản	MH3208020	MH320802001	Giáo dục chính trị	22CDOT_LT01	Trắc nghiệm	60	16-04-2023	08G30	D1.1	
174	CĐ	Kinh tế	MH3204133	MH320413301	Kế toán hành chính sự nghiệp	21CDKT_LT01	Viết	90'	24/04/2023	18G15	D3.2	
175	CĐ	Kinh tế	MH3204144	MH320414401	Bảo hiểm tiền lương	21CDKT_LT01	Viết	90'	25/04/2023	18G15	D3.2	
176	CĐ	Kinh tế	MH3204141	MH320414101	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	21CDKT_LT01	Viết	90'	26/04/2023	18G15	D3.2	
177	CĐ	Kinh tế	MH3204134	MH320413401	Thanh toán quốc tế	21CDKT_LT01	Viết	90'	27/04/2023	18G15	D3.2	

TM. HỘI ĐỒNG THI
PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Thanh Tâm

Nơi nhận:
- Hội đồng thi(chỉ đạo);
- Ban coi thi (để t/h);
- Đăng Eoffice; web phòng KT&ĐBCL;
- Lưu: VT, P. KT&ĐBCL.